

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2021/HS-ST

Ngày: 29/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Tô Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Nguyễn Doãn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGÔ QUỐC M**, sinh năm 196x; Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Quốc V (đã chết) và bà Phạm Thị Nh (đã chết); Có vợ: Đồng Thị T; Có 01 con sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo: Luật sư Đỗ Thị Hương - Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội - Có mặt.

Bị hại: Ủy ban nhân dân xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn Th - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M - Trưởng thôn Hà Lâm 2 - Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thanh L, sinh ngày 22/10/200x; Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị T, sinh năm 198x (mẹ đẻ chị L); Cùng trú tại: Thôn T, xã X, huyện S, thành phố H - Vắng mặt.

2. Ông Lê Huy Tr, sinh năm 196x; Trú tại: Thôn Hà Lâm 2, xã T, huyện Đ, thành phố H - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/12/2020, Công an xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội nhận được đơn trình báo của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 196x (Địa chỉ: Thôn Hà Lâm 2, xã T, huyện Đ, thành phố H) là trưởng thôn Hà Lâm 2 trình báo về việc: Hệ thống dây cáp điện chiếu sáng tại thôn Hà Lâm 2 bị trộm cắp ở 02 vị trí với tổng chiều dài là khoảng 80m. Trị giá tài sản trộm cắp khoảng 5.000.000 đồng.

Căn cứ vào đơn trình báo, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác định: Bị cáo Ngô Quốc M là người không biết chữ, thường xuyên đi bắt cua, bắt ếch ở cánh đồng trên địa bàn Thôn Hà Lâm 2, xã T, huyện Đ, thành phố H nhìn thấy dây cáp điện chôn dưới đất giữa các cột điện chưa đầu nối, không có điện nên nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp điện, đốt lấy đồng đem bán. Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 19/12/2020, M đi một mình ăn sáng tại quán nhà anh Lê Huy Tr, sinh năm 196x (Trú tại: Thôn Hà Lâm 2, xã T, huyện Đ, thành phố H) tại thôn Hà Lâm 3. Ăn sáng xong, Ngô Quốc M đi vệ sinh và nhặt được con dao chuôi bằng gỗ, lưỡi màu đen để trên bờ tường nhà vệ sinh nhà anh Trang. M nảy sinh ý định dùng con dao để cắt trộm dây cáp điện. M đi bộ đến cánh đồng thôn Hà Lâm 2, đến chỗ giữa hai cột đèn, một đầu dây điện chưa nối dùng dao chặt đứt một đầu dây cáp điện Codi Gold loại (02x10)mm rồi kéo dây điện ra khỏi ống nhựa, cuộn lại và cho dây cáp điện cùng dao vào bao tải mang đi trước đó. Sau đó, mang đến bụi cây cách hiện trường khoảng 100m chôn giấu.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, M đi bộ quay lại nơi bụi cây chôn giấu dây điện trộm cắp, lấy củi và rơm đốt dây cáp điện để lấy lõi đồng đỏ. M dùng dao chặt dây cáp thành nhiều đoạn nhỏ rồi nhặt củi, rơm khô gần đó chặt đốt, vứt cả dao vào đốt lửa để đốt cháy dây cáp điện. Sau khi đốt cháy hết vỏ nhựa cáp điện, M nhặt các đoạn dây đồng cho vào bao tải rồi đem đến cửa hàng thu mua phế liệu tại khu 6, thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội bán. Tại cửa hàng, M gặp chị Nguyễn Thanh L, sinh ngày 22/10/2003 (Trú tại: Thôn T, xã X, huyện S, thành phố H) bán số đồng nêu trên được 320.000 đồng. Bán xong, M cầm bao tải và bật lửa đi về nhà, trên đường về, M vứt bao tải và bật lửa ở ven đường.

Vật chứng tạm giữ: Của Ngô Quốc M: Số tiền 320.000 đồng. Của chị Nguyễn Thanh L: 20 đoạn dây đồng đỏ, tổng trọng lượng 3.2kg với kích thước cụ thể như sau: 02 đoạn kích thước dài 3.25 m, 02 đoạn kích thước dài: 2.38m, 02 đoạn kích thước dài 2.19m, 02 đoạn kích thước dài: 1.88m, 02 đoạn kích thước dài khoảng 1.51 m, 02 đoạn kích thước dài 1.15m, 02 đoạn kích thước dài: 1.17m, 06 đoạn kích thước dài 1.7m.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định có 02 đoạn dây cáp điện ngầm bị trộm cắp, gồm: một đoạn dài 46m và một đoạn dài 27.2m. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác M làm rõ M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 46m dây cáp điện trên cánh đồng thôn Hà Lâm 2; Còn đối với 27.2m dây cáp điện bị cắt trộm, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được đối tượng chiếm đoạt.

Ngày 16/3/2021 Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh đã kết luận dây cáp điện nhãn hiệu Codi Gold 02x10 mm dài 46m trị giá: 2.277.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định bị cáo Ngô Quốc M có biểu hiện của bệnh tâm thần. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh đã ra quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương tiến hành giám định pháp y tâm thần đối với M. Ngày 06/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh nhận được bản kết luận giám định pháp y tâm thần Số 176/KLGD của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Ngô Quốc M bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã số F70. Tại thời điểm trên bị can M hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với chị Nguyễn Thanh L khi mua lõi đồng dây cáp điện của M, chị L không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với chị L. Đối với việc M lấy con dao đã cũ, (anh Trang đã bỏ đi) để sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, anh Trang không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh không đề cập xử lý. Đối với bao tải dứa và bật lửa, con dao là phương tiện, công cụ phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành rà soát nhưng không thấy, không thu giữ được. Đối với số tiền: 320.000 đồng thu giữ của Ngô Quốc M, là số tiền có được từ việc bán dây đồng do trộm cắp mà có, M giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, chuyển Tòa án Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền. Đối với 20 đoạn dây lõi đồng đỏ tạm giữ của chị L là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Hệ thống dây điện chiếu sáng đường tại thôn Hà Lâm 2, chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân xã Thụy Lâm, Ủy ban nhân dân xã Thụy Lâm giao cho ông Nguyễn Văn M là trưởng thôn Hà Lâm 2 quản lý theo biên bản bàn giao ngày 19/6/2020. Về phần dân sự: ông Nguyễn Văn M đề nghị Tòa án buộc bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Lê Huy Trang không đề nghị giải quyết và bồi thường dân sự đối với việc M lấy con dao cũ tại quán của anh Trang. Chị Nguyễn Thanh L không yêu cầu Ngô Quốc M bồi thường về số tiền mà L đã thanh Toán cho Ngô Quốc M khi mua dây đồng ngày 23/12/2020. Tại Cáo trạng số 201/CT-VKS-ĐA ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Ngô Quốc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Quốc M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt. Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn M đề nghị Tòa án căn cứ vào số tiền thiệt hại đã được cơ quan nhà nước định giá để buộc bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo là người không biết chữ và bị hạn chế về khả năng nhận thức. Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng pháp luật; Luật sư sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất hành vi của bị cáo thực hiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, nhận thức của bị cáo còn hạn chế để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Quốc M mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với các bị cáo. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu của người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường về dân sự cho người bị hại. Đề nghị xử lý vật chứng và quyết định về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Quốc M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện bị hại, của những người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/12/2020, bị cáo Ngô Quốc M đã có hành vi trộm cắp 46m dây cáp điện chiếu sáng nhãn hiệu Codi Gold 02x10mm thuộc hệ thống chiếu

sáng công cộng thuộc Thôn Hà Lâm 2, xã T, huyện Đ, thành phố H có trị giá là 2.227.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo Ngô Quốc M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

Nội dung khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Ngô Quốc M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 176/KLGD ngày 16/6/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương và người bị hại cũng có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xác định là có nhân thân tốt.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của pháp nhân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nhưng do tham lam tư lợi, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, do vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm nói chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên cần xét xử bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giúp đỡ, giám sát của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thiệt hại về tài sản và tiền công thi công, xây lắp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật trên cơ sở thiệt hại đã được cơ quan nhà nước định giá; Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại nhưng bị cáo không xác định được cụ thể số tiền bồi thường, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn

để quyết định số tiền bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Xét thấy, tại kết luận định giá tài sản vật chứng của vụ án đã kết luận giá trị tài sản bị cáo trộm cắp: dây cáp điện Codi Gold 02x10mm là 55.000 đồng/m và công xây lắp là 46.000 đồng/m. Do vậy, theo quy định tại các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền dây cáp điện bị mất là $46\text{m} \times 55.000 \text{ đồng/m} = 2.530.000 \text{ đồng}$ và số tiền thi công lắp đặt là $46\text{m} \times 40.150 \text{ đồng/m} = 1.846.900 \text{ đồng}$, tổng cộng là 4.376.900 đồng. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thanh L và ông Lê Huy Tr không yêu cầu giải quyết về dân sự nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số dây đồng đỏ có tổng trọng lượng là 3,2kg tạm giữ của chị Nguyễn Thanh L và 320.000 đồng tạm giữ của bị cáo là tài sản do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo bị kết án và buộc bồi thường về dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quốc M 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, thành phố H (nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào: Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nếu “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Căn cứ vào: Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Ngô Quốc M bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội số tiền 4.376.900 đồng (bốn triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm đồng).

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 20 đoạn dây đồng đỏ, tổng trọng lượng 3,2kg với kích thước cụ thể từng đoạn theo đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2021 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1047882 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh ngày 08/11/2021.

Về án phí: Bị cáo Ngô Quốc M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T, huyện Đ, T.p H
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)**